TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **530**/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 897/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyên đơn A - Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Diêm, xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Bị đơn B - Sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Diêm, xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung là Con chung C, sinh ngày 04/12/2017 cho bà Bị đơn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 8/2026, cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyên đơn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông A phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ông A tự nguyện nộp án phí thay cho bà B. Tổng cộng Ông A phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000357 ngày 14/7/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 4 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
(Giấy CNKH số 75 ngày 20/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu: VT, AV

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My